

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK HÀ
TỈNH KONTUM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2019/HS-ST
Ngày: 18-02-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ, TỈNH KONTUM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Hưng và bà Lê Thị Hải

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Huynh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đăk Hà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Cẩm Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 18/02/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số mới: 01/2019/HSST ngày 02/01/2019 (số thụ lý cũ 43/2018/HSST ngày 11/12/2018). Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HS ngày 07/01/2019 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất: A Đh (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 04/12/1994; Tại: tỉnh Kon Tum.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, thị trấn Đ, huyện ĐH, tỉnh KT. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Rơ Ngao; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông A Th, sinh năm 1965 và bà Y Nt, sinh năm 1965; Bị cáo là con thứ 03 trong gia đình có 06 anh, em. Bị cáo chưa có vợ: Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ hai: A Đ (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 23/6/1994; Tại: tỉnh Kon Tum.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, thị trấn Đ, huyện ĐH, tỉnh KT. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Rơ Ngao; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông A Đx, sinh năm 1969 và bà Y Y, sinh năm 1966; Bị cáo là con thứ 03 trong gia đình có 07 anh, em. Bị cáo có vợ là Y V, sinh năm 1997. Bị cáo có 02 con song sinh, sinh năm 2018:

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án - Ngày 20/01/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum tuyên phạt 06 tháng tù về tội gây rối trật tự công cộng, đến ngày 01/9/2017 bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ ba: A Tr (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 21/7/1997; Tại: tỉnh Kon Tum.

Nơi ĐHKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, thị trấn Đ, huyện ĐH, tỉnh KT. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Rơ Ngao; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông A D, sinh năm 1964 và bà Y L, sinh năm 1968; Bị cáo là con thứ 03 trong gia đình có 06 anh, chị, em. Bị cáo chưa có vợ: Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại: Anh **Trịnh Văn X**,* sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn H, xã HM, huyện ĐH, tỉnh KT. Có mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông A Đx, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn L, thị trấn Đ, huyện ĐH, tỉnh KT. Có mặt

2. Anh A S, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn L, thị trấn Đ, huyện ĐH, tỉnh KT. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23h00 ngày 10/8/2018, A Đ điều khiển xe mô tô 82B1-37.058 chở A Đăh, A Tr đi từ thôn 5, xã Ngọc Wang, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum để về nhà. Trên đường đi, A Đh, A Đ và A Tr tiếp tục rủ nhau xuống thôn 8, xã Đăk La để tìm bạn chơi. Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 11/8/2018, khi đến địa bàn xã Đăk La thì trời mưa nên A Đau điều khiển xe mô tô chở A Đh, A Tr quay về nhà anh Thiều Đình Giáp (thôn Quyết Thắng, xã Hà Mòn) để chơi và uống rượu. Khoảng 02h00 phút cùng ngày, A Đ tiếp tục điều khiển xe mô tô 82B1-37.058 chở A Truyền (ngồi giữa) và A Đh đi về. Trên đường về thì A Đh rủ A Đ và A Tr “*mình đi kiểm đồ gì đó bán lấy tiền tiêu xài đi*”. A Đh nói xong thì A Tr nói “*ừ*”, “*đi thì đi*”. Không nghe A Đ nói gì nên A Tr vỗ vai A Đ bảo “*A Đăh rủ hai bọn mình đi kiểm đồ bán lấy tiền tiêu*”. A Đ vừa gật đầu vừa nói “*ừ*” rồi tự động quay đầu xe chạy ngược lại hướng vừa đi, đi từ từ để nhìn vào nhà dân hai bên đường tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khi qua Ủy ban nhân dân xã Hà Mòn cách khoảng 02 km, đến khu vực đông dân cư thì A Đh nói “*Đ, mày dừng xe lại đi, để tao đi kiểm đồ gì có tiền về bán, chứ đi đông sợ người ta phát hiện*”. Sau đó, A Đh xuống xe để đi tìm tài sản trộm cắp, còn A Đ điều khiển xe chở Truyền đi ra ngoài chờ. Khi A Đăh đi

đến nhà anh Trịnh Văn X (tại thôn Hải Nguyên, xã Hà Môn, huyện Đắk Hà) thấy cổng nhà của anh X chỉ khép hờ, không khóa nên A Đh đẩy cổng, đi vào khu vực nhà bếp để tìm tài sản có giá trị, dễ bán để trộm nhưng không có nên quay ra và phát hiện xe mô tô BKS: 82H2-4438 đang dựng ở gần đó, trên xe có cấm chìa khóa, A Đh đi vào chỗ để xe, dắt xe ra ngoài cổng và nổ máy chạy đi. Sau đó, A Đh điện thoại cho A Đau hỏi “mày đang ở đâu đấy”, A Đ trả lời “bọn tao đang ở lô cà phê bữa mình làm thuê”. A Đh tắt máy điện thoại và điều khiển xe vừa trộm cắp được đi đến chỗ A Đ, A Tr đang chờ rồi cả ba cùng đi về (A Đ điều khiển xe 82B1-37.058 chở A Truyền đi trước, còn A Đh điều khiển xe mô tô BKS: 82H2-4438 vừa trộm cắp được đi sau). Cả 03 vừa đi được khoảng 02km thì lực lượng Công an xã Hà Môn đang tuần tra, phát hiện thấy A Đh, A Đ, A Tr điều khiển xe có nhiều biểu hiện nghi vấn nên đuổi theo. A Đ chở A Tr bỏ chạy vào lô cà phê, A Đh điều khiển xe chạy đến địa bàn thôn 4, xã Hà Môn thì bỏ lại xe ven đường, trèo qua cổng nhà dân rồi chạy vào lô cà phê trốn thoát. Lực lượng Công an xã Hà Môn đã thu giữ chiếc xe trên và tiếp tục vây bắt các đối tượng. Khi bỏ chạy, A Đh đã điện thoại hỏi A Đ “Mày đang ở đâu đấy, cái xe tao trộm bị đuổi nên vứt lại rồi”, A Đ trả lời “mày cứ ra đường nhựa trước đi rồi tao đón”. Khi gặp nhau, A Đ điều khiển xe 82B1-37.058 chở A Đh, A Tr đi về đến địa bàn thôn 3, xã Hà Môn thì bị lực lượng Công an xã Hà Môn yêu cầu dừng xe kiểm tra và mời A Đ, A Đh, A Truyền về Công an xã làm việc. Tại Công an xã, A Đ, A Đh, A Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngày 24/8/2018, Công an xã Hà Môn đã bàn giao hồ sơ, vật chứng có liên quan cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra, A Tr khai nhận: Vào năm 2015 (không nhớ rõ ngày tháng cụ thể), bị cáo cùng với A X (sinh năm 1997; trú tại thôn Long Loi, thị trấn Đắk Hà) trộm cắp 01 (một) chiếc máy nổ loại ELEMEX màu đỏ trắng đang gắn trên xuồng (thuyền), không rõ của ai tại lòng hồ Thủy điện Plei Krông thuộc thôn Long Loi, thị trấn Đắk Hà. Sau đó, A Tr mang chiếc máy nổ trên bán cho A S (trú tại thôn Long Loi, thị trấn Đắk Hà) với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Số tiền trên, A Tr, A X chia nhau tiêu xài hết. Đến khoảng năm 2016, A Truyền, A Đh cùng trộm cắp 01 (một) chiếc máy nổ loại KADA màu xanh đen đang gắn trên xuồng (thuyền), không rõ của ai tại lòng hồ Thủy điện Plei Krông thuộc thôn Long Loi, thị trấn Đắk Hà. Sau đó, A Đh mang chiếc máy nổ trên bán cho A S (trú tại thôn Long Loi, thị trấn Đắk Hà) với giá 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền trên, A Tr, A Đh chia nhau tiêu xài hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 40/KL-ĐGTS ngày 06/09/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum kết luận:

1. Xe máy hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu đỏ đen, biển số: 82H2-4438; giá trị tài sản là 8.600.000 đồng.

2. Máy nổ loại KADA màu xanh; giá trị tài sản tại là 480.000 đồng.

3. Máy nổ loại ELEMEX đỏ trắng, giá trị tài sản là 1.440.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản: 10.520.000 đồng (Mười triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng chẵn).

*** Về dân sự:** Bị hại anh Trịnh Văn X đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi liên quan là anh A S cũng đã được A Đh, A Tr trả lại số tiền đã mua hai chiếc máy nổ, hiện tại anh A cũng không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 01/CT-VKSĐH-HS ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum truy tố các bị cáo A Đh, A Đ, A Tr về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt : Bị cáo A Đh mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt : Bị cáo A Đ mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; tại điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt : Bị cáo A Tr mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 228 Bộ luật dân sự tiếp tục tạm giao tài sản là;

+ 01 (một) máy nổ loại KADA màu xanh máy đã qua sử dụng (*không kiểm tra chi tiết máy bên trong*).

+ 01 (một) máy nổ loại ELEMEX đỏ trắng máy đã qua sử dụng (*không kiểm tra chi tiết máy bên trong*). Cho cơ quan công an điều tra- Công an huyện Đắk Hà để thông báo truy tìm chủ sở hữu. Nếu hết thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo truy tìm chủ sở hữu mà không tìm thấy chủ sở hữu thì tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định.

Đề nghị hoàn trả cho ông A Đh 01 (một) xe mô tô biển số 82B1 – 37.058, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu đỏ đen.

Đề nghị hoàn trả cho bị cáo A Đ 01 giấy phép lái xe mang tên A Đ cấp ngày 06/5/2013 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 013203 mang tên A Đau do công an tỉnh Kon Tum cấp ngày 03/02/2016 đối với xe mô tô biển số 82B1 – 37.058, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu đỏ đen.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Qua phần xét hỏi công khai tại phiên tòa hôm nay, bị cáo A Đh cùng đồng bọn đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai trước đây tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, qua đó thể hiện:

Chỉ vì muốn có tiền để tiêu sài nên ngày 11/8/2018, sau khi chơi và uống rượu tại nhà anh Thiều Đình Giáp (tại thôn Quyết Thắng, xã Hà Mòn, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum) về, thì A Đh rủ A Đ và A Tr đi trộm cắp tài sản và được A Đ; A Tr đồng ý: Sau đó, các bị cáo đi tìm xem có nhà ai sơ hở gì có giá trị thì trộm tài sản đó. Khi đi tới nhà anh Trịnh Văn X tại Thôn Hải Nguyên, xã Hà Mòn, bị cáo A Đh đã phát hiện và lấy trộm xe mô tô BKS: 82H2-4438, hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu đỏ đen có giá trị tài sản là 8.600.000 đồng đang dựng ở gần bếp.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân. Hành vi đó của bị cáo đã gây hoang mang và bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi mà các bị cáo đã gây ra. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà truy tố các bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét thấy, đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Các bị cáo A Đ; A Truyền sau khi nghe A Đh rủ đi trộm cắp không những không can ngăn mà ngay lập tức đồng ý cùng A Đh đi trộm cắp tài sản. Trong vụ án này, bị cáo A Đh vừa là người khởi xướng, rủ rê vừa là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, do vậy A Đh phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án này. Bị cáo A Tr khi được A Đh rủ rê đã nhanh chóng đồng ý, A Tr cũng là người đã truyền đạt lại ý chí của A Đh cho A Đ, A Đ khi nắm bắt được ý chí, mục đích của đồng bọn đã nhanh chóng đồng ý và quay đầu xe để cùng đi tìm kiếm tài sản trộm cắp. Tuy, A Đ và A Tr không trực tiếp lấy trộm tài sản, nhưng các bị cáo đã có hành vi giúp sức về mặt tinh thần cho A Đh thực hiện trót lọt việc trộm cắp tài sản. Sau khi A Đh trộm cắp được tài sản. Các bị cáo đã cùng nhau mang tài sản trộm cắp được đi, nhưng bị cơ quan công an phát hiện nên các bị cáo đã bỏ lại tài sản trộm cắp. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với mức độ phạm tội mà mình đã gây ra.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo A Đh; A Đ; A Tr đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLSH. Bị cáo A Đh; A Tr phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo A Đ vợ lại mới song sinh hai con vào tháng 11 năm 2018, nên

cần thiết phải áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo A Đ.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo A Đ ngày 20/01/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum tuyên phạt 06 tháng tù về tội “*gây rối trật tự công cộng*”, bị cáo chấp hành xong ngày 01/9/2017 nhưng tính đến thời điểm phạm tội ngày 11/8/2018 bị cáo chưa được xóa án tích. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo A Đh, A Tr không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Xét nhân thân của các bị cáo HĐXX xét thấy,

Bản thân bị cáo A Đ đã từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum tuyên phạt 06 tháng tù về tội “*gây rối trật tự công cộng*” chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội. Còn các bị cáo A Tr, A Đh trước đó đã từng có hành vi trộm cắp tài sản vào năm 2015 và năm 2016. Tuy đã hết thời hiệu xử lý hành chính đối với hành vi trộm cắp tài sản nhưng thể hiện các bị cáo không có ý thức tôn trọng pháp luật. Trong vụ án này, bị cáo A Đh là người cầm đầu, rủ rê các bị cáo khác. Bị cáo A Đ là người có tiền án. Do đó, HĐXX xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo A Đh và A Đ ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo, để các bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật mà tích cực cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội, biết tôn trọng pháp luật và tài sản của người khác. Riêng bị cáo A Tr chỉ vì nghe theo lời rủ rê của bị cáo A Đh mà phạm tội. Bị cáo không trực tiếp lấy trộm tài sản, bị cáo chỉ tham gia với vai trò giúp sức về mặt tinh thần, bị cáo lại có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách là cũng đủ sức răn đe giáo dục bị cáo.

[5] Đối với A X: Theo bị cáo A Tr khai nhận vào năm 2015 đã cùng A X trộm cắp 01 (*một*) chiếc máy nổ loại ELEMEX màu đỏ trắng tại lòng hồ Thủy điện Plei Krông thuộc thôn Long Loi, thị trấn Đắk Hà. Tuy nhiên, hiện tại A X đã đi làm ăn xa, không có mặt tại địa phương, cơ quan CSĐT chưa làm việc được với A X, mặt khác, thời hiệu xử lý hành chính đã hết, chưa xác định chủ sở hữu của chiếc máy nổ trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có xem xét trách nhiệm đối với A X là phù hợp.

Đối với A S: Qua điều tra xác định khi mua 02 (*hai*) chiếc máy bơm do A Đh và A Tr đem bán, A Đh và A Tr đều có nói là tài sản của A Đh và A Tr; A S hoàn toàn không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà không xem xét trách nhiệm hình sự đối với A S là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] **Về trách nhiệm dân sự:** Sau khi vụ việc xảy ra, người bị hại anh Trịnh Văn X đã nhận lại chiếc xe mô tô bị mất và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì. Người có quyền lợi liên quan là anh A S cũng đã được A Đh, A Tr trả

lại số tiền đã mua hai chiếc máy nổ, hiện tại anh A S cũng không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự nên không xem xét là phù hợp.

[7] **Về vật chứng của vụ án:** Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT đã tạm giữ các đồ vật, tài liệu:

+ 01 (một) xe mô tô biển số 82H2 – 4438, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu đỏ đen, số khung: 08Y092927, số máy: 5C64092927.

+ 01 (một) xe mô tô biển số 82B1 – 37.058, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu đỏ đen.

+ 01 (một) máy nổ loại KADA màu xanh máy đã qua sử dụng (*không kiểm tra chi tiết máy bên trong*).

+ 01 (một) máy nổ loại ELEMEX đỏ trắng máy đã qua sử dụng (*không kiểm tra chi tiết máy bên trong*).

+ 01 giấy phép lái xe mang tên A Đ cấp ngày 06/5/2013

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 013203 mang tên A Đ do công an tỉnh Kon Tum cấp ngày 03/02/2016 đối với xe mô tô biển số 82B1 – 37.058, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu đỏ đen.

Đối với xe mô tô biển số 82H2 – 4438 nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu sơn đỏ - đen, số máy: 5C64092927, số khung: 08Y092927 là thuộc sở hữu của anh Trịnh Văn X. Ngày 25/09/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Trịnh Văn X tiếp tục quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với 01 (một) chiếc máy nổ loại KADA màu xanh máy đã qua sử dụng và 01 (một) máy nổ loại ELEMEX đỏ trắng máy đã qua sử dụng. Là tài sản bị các bị cáo A Tr và A Đh trộm cắp vào năm 2015 và năm 2016 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác định hiện trường nơi mà bị cáo A Đh và A Tr đã lấy trộm hai chiếc máy nổ; qua hiện trường xác định vị trí hai chiếc máy nổ (*vào khoảng thời gian tháng 5/2015 và năm 2016*) mà các bị cáo đã khai nhận trộm cắp nằm trong khu vực lòng hồ thủy điện Plei Krông thuộc địa bàn thôn Long Loi, thị trấn Đắk Hà. Hiện khu vực lòng hồ thủy điện Plei Krông đã ngập nước. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà cũng đã thông báo truy tìm chủ sở hữu của hai chiếc máy nổ này. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa tìm được chủ sở hữu. Do đó, HĐXX xét thấy cần tiếp tục tạm giao cho Cơ quan công an điều tra - Công an huyện Đắk Hà để phục vụ cho công tác điều tra làm rõ hành vi của các đối tượng A Tr, A Đh; A X và truy tìm chủ sở hữu đối với 02 chiếc máy nổ. Nếu hết thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo truy tìm chủ sở hữu mà không tìm thấy chủ sở hữu thì tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, biển kiểm soát: 82B1-37.058, màu sơn đỏ – đen. Đây là phương tiện mà bị cáo A Đ, sử dụng chở A Đh và A Tr đi trộm cắp. Qua xác minh, cơ quan điều tra xác định chiếc xe này là tài sản đứng tên bị cáo A Đ trên giấy phép lái xe. Tuy nhiên, ông A Đh là bố của bị cáo A Đ cho rằng đây là xe của gia đình mua để sử dụng chung trong gia đình phục vụ cho việc sản xuất. Khi mua xe do không có chứng minh nhân dân nên ông đã để

cho A Đ đứng tên trên giấy phép lái xe. Bản thân ông A Đh khi A Đ lấy xe đi trộm cắp ông hoàn toàn không biết. Nên, ông có nguyện vọng được nhận lại chiếc xe trên. Tại phiên tòa, bị cáo A Đ cũng xác định chiếc xe này là bị cáo đứng tên trên giấy phép lái xe nhưng tiền mua xe là của bố bị cáo mua, vì thời điểm mua xe bị cáo không có tiền, và bố bị cáo không có giấy chứng minh nhân dân nên để bị cáo đứng tên. Do đó, HĐXX xét thấy cần thiết trả lại chiếc xe này cho gia đình ông A Đh quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với 01 giấy phép lái xe mang tên A Đ cấp ngày 06/5/2013 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 013203 mang tên A Đ do công an tỉnh Kon Tum cấp ngày 03/02/2016 đối với xe mô tô biển số 82B1 – 37.058, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu đỏ đen hiện đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo A Đ nên cần thiết trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[8] **Về án phí:** Các bị cáo A Đh; A Đ; A Tr mỗi bị cáo phải chịu **200.000** đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Riêng bị cáo A Tr thuộc diện hộ nghèo nên được miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo A Đh; A Đ; A Tr phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo A Đh mức án **07 (bảy)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo A Đ mức án **07 (bảy)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo A Tr mức án **06 (sáu)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là **12 (mười hai)** tháng kể từ ngày tuyên án (18/02/2019). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đắk Hà, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật dân sự tiếp tục tạm giao tài sản là;

+ 01 (một) máy nổ loại KADA màu xanh máy đã qua sử dụng (*không kiểm tra chi tiết máy bên trong*).

+ 01 (một) máy nổ loại ELEMEX đỏ trắng máy đã qua sử dụng (*không kiểm tra chi tiết máy bên trong*). Cho Cơ quan công an điều tra - Công an huyện Đăk Hà để phục vụ cho công tác điều tra và thông báo truy tìm chủ sở hữu. Nếu hết thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo truy tìm chủ sở hữu mà không tìm thấy chủ sở hữu thì tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Hoàn trả cho ông A Đh 01 (một) xe mô tô biển số 82B1 – 37.058, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu đỏ đen. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/01/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đăk Hà với Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Hà.

Hoàn trả cho bị cáo A Đ 01 giấy phép lái xe mang tên A Đ cấp ngày 06/5/2013 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 013203 mang tên A Đ do công an tỉnh Kon Tum cấp ngày 03/02/2016 đối với xe mô tô biển số 82B1 – 37.058, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu đỏ đen.

Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 22; khoản 1 Điều 23; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí tòa án. Buộc các bị cáo A Đh; A Đ mỗi bị cáo phải chịu **200.000** đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Riêng bị cáo A Tr thuộc diện hộ nghèo nên được miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331; 332; 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/02/2019), các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này gửi lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để xin xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Vụ 1 – TAND tối cao;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Hà;
- Công an huyện Đăk Hà;
- CCTHA dân sự huyện Đăk Hà;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Nga